

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2018.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải
2. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Cẩm Tr**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số 14/1, ấp Long H, xã Trường T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian sống chung không hạnh phúc do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn T K, sinh ngày 26/10/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm Tr đối với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn T K, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm Tr không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Cẩm Tr là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm Tr và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05 tháng 3 năm 2008, Giấy đăng ký kết hôn số 20, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, đánh bạc, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Chị Tr trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với anh T nên yêu cầu ly hôn, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Căn cứ các biên bản xác minh ngày 03 tháng 8 năm 2018 và ngày 15 tháng 10 năm 2018 (tại các bút lục số 15 và 34) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Tr và anh T là do anh T uống rượu, hiện tại mục đích của hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị Tr được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Cẩm Tr và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn T K, sinh ngày 26/10/2015. Chị Tr có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, cháu T1 có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Hiện nay, 02 con chung đang sống cùng với chị Tr nên Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm Tr với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn T K, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Lê Thị Cẩm Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận chị Lê Thị Cẩm Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0025834 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Tr đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Cẩm Tr, anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan